

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường
trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 4659/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

a) Xác định đầy đủ, cụ thể nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan cần triển khai thực hiện theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025.

b) Phân công trách nhiệm thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, trường chuyên biệt (gọi chung là trường học) nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học

a) 100% trường học bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh theo quy định.

b) 100% trường học thực hiện kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm học theo quy định.

c) 100% trường học thực hiện việc đánh giá phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần cho học sinh.

d) 100% trường học cung cấp đủ nước uống và nước sạch cho sinh hoạt, hoạt động trong trường học bảo đảm chất lượng theo quy định.

đ) 100% trường học có nhà vệ sinh cho học sinh.

e) 100% trường học đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, trong đó 75% phòng học đạt yêu cầu về chiếu sáng (độ rọi không dưới 300 Lux), 50% trường học phổ thông bố trí bàn ghế bảo đảm cỡ số theo nhóm chiều cao của học sinh, phù hợp cho học sinh khuyết tật.

2. Công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học

a) 100% trường học bố trí ít nhất 01 khu vực bảo đảm các trang thiết bị, dụng cụ cần thiết dành cho giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy định.

b) 100% trường học tổ chức hoạt động vận động thể lực phù hợp cho học sinh thông qua các hoạt động thể thao ngoại khóa, hình thức câu lạc bộ thể thao.

c) 100% trường học tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quy định (đối với các trường học phổ thông).

d) 100% trường học định kỳ tổ chức thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật về thể dục, thể thao.

đ) 100% trường phổ thông có đủ giáo viên giáo dục thể chất và được tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu 80% giáo viên kiêm nhiệm dạy môn giáo dục thể chất trong các trường mầm non, tiểu học được tập huấn, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy định.

3. Tổ chức bữa ăn học đường, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trong trường học

a) 100% trường học tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn cho học sinh thông qua các giờ học chính khóa, hoạt động ngoại khóa.

b) 100% trường học có tổ chức bữa ăn học đường và căng tin trường học bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định; trong đó, 60% trường học ở khu vực quận và 40% trường học ở khu vực huyện xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế về bảo đảm dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm.

c) 80% trường học có tổ chức bữa ăn học đường sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa trong bữa ăn học đường đạt chuẩn theo quy định.

4. Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe học đường trong trường học

a) 100% học sinh được tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe và nâng cao kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường, bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần; được giáo dục về dinh dưỡng hợp lý, thực phẩm lành mạnh, an toàn.

b) 100% học sinh phổ thông được phổ biến, tư vấn về sức khỏe tâm thần, tâm sinh lý lứa tuổi.

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh trong trường học.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin vào chăm sóc, bảo vệ, quản lý sức khỏe học sinh và thống kê, báo cáo trong trường học

a) 100% trường học ứng dụng, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý, theo dõi; thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh.

b) 100% trường học triển khai các phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phần mềm xây dựng thực đơn cho học sinh (đối với trường học có tổ chức bữa ăn học đường).

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe học sinh trong trường học.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường học

a) Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, thuốc, vật tư y tế nhằm bảo đảm đủ điều kiện triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường và đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh theo quy định; trong đó, chú trọng mua sắm, sửa chữa bàn ghế phù hợp với các nhóm chiều cao của học sinh, nhất là học sinh khuyết tật; xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh và bảo đảm các điều kiện khác về vệ sinh trong trường học đáp ứng yêu cầu chất lượng và vệ sinh theo quy định; bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học, tổ chức bữa ăn học đường chất lượng, an toàn, đúng quy định.

b) Ưu tiên và đẩy mạnh việc hoàn thiện cơ sở vật chất, bố trí trang thiết bị bảo đảm điều kiện dạy và học, nâng cao chất lượng công tác sức khỏe học đường, nhất là y tế và bữa ăn học đường đối với các vùng khó khăn và vùng sâu, vùng xa.

2. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên chuyên trách hoặc kiêm nhiệm để triển khai công tác sức khỏe học đường phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa phương, từng trường học; tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên trong trường học trực tiếp hoặc gián tiếp triển khai công tác sức khỏe học đường. Khuyến khích các trường học ngoài công lập chủ động bố trí đầy đủ bộ máy, nhân lực phục vụ cho y tế trường học, bữa ăn học đường và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

b) Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về công tác sức khỏe học đường.

c) Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở; đội ngũ nhân viên xây dựng thực đơn, chế biến suất ăn sẵn cho trường học bảo đảm chất lượng bữa ăn học đường.

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai các phần mềm quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học phục vụ triển khai hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

3. Đổi mới công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a) Nghiên cứu, đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá môn học giáo dục thể chất trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thiết thực, hiệu quả theo hướng cá thể hóa người học.

b) Cải tiến nội dung và hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, khuyến khích phát triển môn bơi, môn bóng, các môn thể thao dân tộc phù hợp với điều kiện cụ thể từng trường học.

c) Triển khai hiệu quả hoạt động thể thao trường học phù hợp với năng khiếu, sở thích, lứa tuổi học sinh với hình thức đa dạng; tăng cường tổ chức các giải thể thao cấp trường, cụm trường, cấp thành phố và thành lập đội tuyển thể thao tham gia các giải thi đấu thể thao các cấp.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giám sát, thống kê, báo cáo

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh (có kết nối giữa gia đình và nhà trường) nhằm kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tư vấn cho học sinh, giáo viên, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về các vấn đề liên quan đến sức khỏe và kỹ năng tự bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.

b) Số hóa trong quản lý (phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu toàn ngành), sử dụng cơ sở vật chất phục vụ công tác sức khỏe học đường (trang thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe học sinh, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...).

c) Ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý sức khỏe học sinh, hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học, tình trạng dinh dưỡng học đường để áp dụng liên thông, kết nối cho từng tuyến (trường học, cơ quan quản lý sức khỏe học đường tuyến quận, huyện, tuyến thành phố).

5. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục và vận động xã hội

a) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền thông về Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025 và phổ biến kiến thức rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, phổ biến trong trường học về chủ trương, chính sách, hướng dẫn đối với sức khỏe học đường và nâng cao sức khỏe cho học sinh.

c) Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng hóa các phương thức truyền thông về sức khỏe học đường phù hợp với từng cấp học, địa phương, dân tộc.

d) Tổ chức các hoạt động với nhiều hình thức phong phú như các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về sức khỏe học đường, các diễn đàn, các câu lạc bộ sức khỏe trường học...; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực về các kỹ năng truyền thông, lập kế hoạch cho cán bộ, giáo viên và đội ngũ tuyên truyền viên trong trường học.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá sức khỏe định kỳ của học sinh và kết hợp lồng ghép, truyền thông cho cha mẹ học sinh thông qua họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, các phương tiện truyền thông của nhà trường về sức khỏe học đường.

6. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phối hợp liên ngành, tăng cường trách nhiệm triển khai

a) Xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành về hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh; đồng thời, đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia triển khai Kế hoạch.

b) Tăng cường sự tham gia của các sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra và xây dựng cơ chế về kiểm tra, đánh giá việc triển khai Kế hoạch.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp, kết nối giữa trường học và gia đình trong hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa

a) Huy động sự ủng hộ, tham gia, giám sát và đánh giá các hoạt động thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng.

b) Thực hiện lồng ghép phù hợp với các chương trình, đề án liên quan đến chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và tranh thủ tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung tại Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với Đề án bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh để nâng cao sức khỏe, phòng tránh bệnh tật ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2021 - 2025; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Chương trình Sức khỏe Việt Nam và các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan.

c) Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động thể thao trường học; hướng dẫn các hoạt động, vận động phù hợp với lứa tuổi, sở thích; hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học.

d) Triển khai áp dụng có hiệu quả các tài liệu giảng dạy, truyền thông về dinh dưỡng hợp lý và giáo dục thể chất cho từng cấp học trong các cơ sở giáo dục theo quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường; tăng cường các biện pháp đảm bảo công tác y tế trường học; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến

thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học để thực hiện hiệu quả công tác sức khỏe học đường.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

2. Sở Y tế

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế trường học, y tế cơ sở về các vấn đề liên quan đến sức khỏe học đường; xây dựng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường.

b) Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về đảm bảo vệ sinh trường học; tiêu chuẩn bàn ghế học sinh; danh mục trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường học; hỗ trợ chuyên môn cho công tác chăm sóc sức khỏe học sinh; hướng dẫn về phòng, chống các yếu tố nguy cơ đối với các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản cho học sinh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai hướng dẫn việc sử dụng các thiết chế thể thao gắn với trường học, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh rèn luyện thể chất; tham gia hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình, lồng ghép với triển khai Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030 theo Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng, phổ biến các quy định về thời gian hoạt động thể lực cho học sinh trong trường học phù hợp với tình hình thực tế của thành phố; việc tuyên truyền về ý nghĩa, tác dụng của tập luyện thể dục thể thao và tổ chức các cuộc thi, giải thể thao học sinh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sức khỏe học đường, dinh dưỡng học đường, giáo dục thể chất và phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời, rà soát, bổ sung và cập nhật các văn bản hướng dẫn tài chính, nội dung chi, mức chi cho hoạt động sức khỏe học đường theo quy định.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất các cơ chế, chính sách để bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong trường học.

7. Sở Ngoại vụ

Kết nối các tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe học sinh với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Lồng ghép triển khai phòng, chống dịch bệnh, bệnh, tật học đường, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trong hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức giám sát kiểm tra, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

9. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Bảo đảm cung cấp nước sạch trong trường học.

10. Bảo hiểm xã hội thành phố

Hướng dẫn thu, chi từ nguồn kinh phí bảo hiểm y tế học sinh theo quy định để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các Đoàn thể

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch trong chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh và tham gia huy động các nguồn lực triển khai nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan của Kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này tại địa phương; căn cứ tình hình thực tế tại địa phương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

b) Bố trí kinh phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước để củng cố, tăng cường cơ sở vật chất cho trường học và thực hiện mục tiêu của Kế hoạch, trong đó ưu tiên cho những địa phương khó khăn.

c) Huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện của địa phương để triển khai thực hiện Chương trình; bố trí đủ nhân lực thực hiện công tác y tế trường học và giáo dục thể chất, thể thao trường học theo quy định.

d) Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương; kinh phí lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan (nếu có); nguồn viện trợ, huy động, đóng góp của các đơn vị, cá nhân trong nước và nước ngoài; các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, hàng năm các cơ quan, đơn vị chủ động lập dự toán theo các nội dung của Kế hoạch và tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021 - 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời. /m

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- UBMTTQVN TP và các Đoàn thể;
- Sở, ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT,ND

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện